TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trước

2. Bà Lê Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T M, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Tsai M T, sinh năm 1978; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Địa chỉ: huyện Nghi Lan, Lãnh thổ Đài Loan.

(Chị Bùi Thị T M có mặt, anh Tsai M T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Bùi Thị T M trình bày:

Chị M thông qua mai mối nên tiến đến hôn nhân với anh Tsai M T. Chị M và anh Tsai M T đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01/2013, ngày 23/4/2013. Sau khi kết hôn thì chị M sống tại Việt Nam, còn anh Tsai M T thì sinh sống ở Đài Loan. Anh Tsai M T làm thủ tục bảo lãnh cho Chị M sang Đài Loan nhưng phỏng vấn 3 lần không đạt, cho nên từ hơn bốn năm nay, chị và anh Tsai M T không còn liên lạc gì với nhau, anh Tsai M T cũng không thăm hỏi hay chu cấp cho chị Mai. Nay Chị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Tsai M T.

Về con chung, tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Tsai M T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tống đạt các giấy tờ liên quan cho anh Tsai M T theo quy định của pháp luật Việt Nam và cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp vào ngày 01/3/2018 bằng phương thức: Tống đạt trực tiếp cho đương sự, nhưng đến nay anh Tsai M T không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Bùi Thị T M kết hôn với anh Tsai M T có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 01/2013, ngày 23/4/2013 là phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật tố tụng dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thì việc ly hôn giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam; Căn cứ quy định tại Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì vụ án ly hôn này được áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu của chị Bùi Thị T M xin được ly hôn với anh Tsai M T. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và anh Tsai M T kết hôn do mai mối, chỉ chung sống với nhau trong thời gian ngắn, sau khi kết hôn chị M sống ở Việt Nam, còn anh Tsai M T thì trở về Đài Loan. Sau đó anh Tsai M T làm thủ tục bảo lãnh chị M sang Đài Loan sinh sống nhưng phỏng vấn 3 lần không đạt nên cả hai sống xa nhau và không còn liên lạc với nhau đến nay đã hơn bốn năm. Xét thấy: Vợ chồng anh chị sống xa nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị T M đối với anh Tsai M T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Đối với anh Tsai M T đã được đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện ủy thác tư pháp đến cơ quan có thẩm quyền lãnh thổ Đài Loan để tống đạt các giấy tờ liên quan cho anh Tsai M T nhưng đến nay anh Tsai M T không có văn bản ý kiến gởi cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp và vắng mặt tại phiên tòa. Nên căn cứ Điểm b Khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt

anh Tsai M T.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị T M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điểm d Khoản 1 Điều 469, Điểm b Khoản 1 Điều 470, Điểm b Khoản 1 Điều 474, Khoản 3 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị T M.

- Chị Bùi Thị T M được ly hôn với anh Tsai M T.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013 17312 ngày 02/10/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Mđã nộp xong án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh ĐT;
- Cục THADS Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND Tỉnh;
- Lưu: HSVA, VT (Hg).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Thanh